

KẾ HOẠCH

nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) “về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ” trong tình hình mới (gọi tắt là Kết luận 18-KL/TW và Chỉ thị 10-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, bí thư chi bộ và đảng viên về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi ủy, chi bộ và chất lượng đội ngũ đảng viên, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng. Phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong sinh hoạt chi bộ, nhất là chi bộ thôn, làng, tổ dân phố. Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) trở thành nội dung thường xuyên trong sinh hoạt chi bộ; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

2. Các cấp ủy, chi bộ tiếp tục quán triệt sâu sắc các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương về sinh hoạt chi bộ; tăng cường lãnh đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trong đó chú trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ gìn kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ.

3. Chi ủy, bí thư chi bộ phải chuẩn bị tốt và thường xuyên đổi mới nội dung sinh hoạt bảo đảm đúng quy định, hướng dẫn của cấp trên, phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng loại hình chi bộ; nâng cao hiệu quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết của chi bộ. Mỗi đảng viên, nhất là đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và bí thư chi bộ phải nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong sinh hoạt chi bộ, giữ gìn đoàn kết thống nhất, tình yêu thương đồng chí, tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các buổi sinh hoạt và thực hiện tốt nhiệm vụ được chi bộ phân công.

II- NỘI DUNG

1. Nâng cao nhận thức của các cấp ủy và đảng viên về vị trí, vai trò của chi bộ và yêu cầu cấp thiết của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Các cấp ủy, tổ chức đảng cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện hơn nữa các quan điểm chỉ đạo của Kết luận 18-KL/TW, Chỉ thị 10-CT/TW, Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ban Tổ chức Trung ương “*Một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên về vị trí, vai trò của chi bộ; ý nghĩa, tầm quan trọng của việc duy trì, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên; xác định rõ việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là yêu cầu cấp thiết, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng và từng đảng viên, là khâu đột phá trong nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

2. Thường xuyên củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng chi ủy viên, bí thư chi bộ

Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác đảng, kỹ năng tổ chức sinh hoạt chi bộ cho cấp ủy viên và bí thư chi bộ; phấn đấu trong nhiệm kỳ có 100% cấp ủy viên, bí thư chi bộ được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

Hàng năm, ban tuyên giáo cấp ủy và trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức xây dựng Đảng cho cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ, trong đó cần chú trọng bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, cách thức điều hành sinh hoạt chi bộ và phương pháp công tác của bí thư chi bộ.

Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo chi bộ thường xuyên rà soát, bổ sung quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa, hằng năm của chi bộ và tổ chức thực hiện đầy đủ theo nội dung đề ra.

Phấn đấu đến năm 2020, toàn tỉnh có 70% đồng chí trưởng thôn, làng, tổ dân phố là đảng viên; có 15% bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và nhân rộng những mô hình sinh hoạt chi bộ tốt.

Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thông qua các hình thức như trang bị ***Cấp Tài liệu sinh hoạt chi bộ*** hoặc sổ tay điện tử, Website, Lotus Notes... để phục vụ việc chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên.

Các cấp ủy, chi bộ thường xuyên cập nhật thông tin ở mục *Sổ tay Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên trên Trang tin điện tử Đảng bộ tỉnh Gia Lai* để nắm tình hình, nghiên cứu, quán triệt các văn bản của Đảng, phục vụ việc xây dựng và triển khai nội dung sinh hoạt chi bộ đúng quy định, hiệu quả.

3. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy cần phân công cấp ủy viên, cán bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ, nắm bắt tình hình và giải đáp kịp thời những kiến nghị, đề xuất của đảng viên; đồng thời, nắm chắc chất lượng hoạt động của chi bộ để báo cáo cấp ủy có biện pháp chỉ đạo kịp thời. Quan tâm củng cố, giúp đỡ các chi bộ khó khăn, vùng sâu, vùng xa, chi bộ yếu kém và các chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

Ban tuyên giáo cấp ủy cấp huyện cung cấp kịp thời tài liệu sinh hoạt chi bộ hàng tháng; cấp ủy cấp trên định hướng nội dung sinh hoạt phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy định kỳ 3 tháng một lần tiến hành kiểm tra cấp ủy viên cấp mình về kết quả việc chấp hành thực hiện Công văn số 781-CV/TU, ngày 12 tháng 3 năm 2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân công cấp ủy viên cấp huyện về dự sinh hoạt tại chi bộ cơ sở.

Đảng ủy cơ sở kiểm tra việc chấp hành và hiệu quả của việc phân công các đồng chí đảng ủy viên dự sinh hoạt ở các chi bộ trực thuộc theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 1089-CV/TU, ngày 18 tháng 3 năm 2014 về việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Duy trì, giữ vững nền nếp chế độ sinh hoạt định kỳ và tăng cường sinh hoạt chuyên đề. Thực hiện thống nhất sinh hoạt chi bộ tổ chức từ ngày 03 đến ngày 10 hàng tháng; mỗi quý, chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất một lần để bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đảng viên trong chi bộ; nội dung sinh hoạt cần phong phú, bám sát nhiệm vụ của chi bộ, chú trọng những chuyên đề về công tác chuyên môn và công tác xây dựng Đảng, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện nghiêm túc việc ghi chép biên bản họp chi ủy, chi bộ. Lãnh đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ.

** Những vấn đề bổ sung vào nội dung sinh hoạt chi bộ*

Trong sinh hoạt chi bộ, hướng dẫn cho đảng viên thảo luận, trao đổi, nhận

diện 82 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” (*có phụ lục kèm theo*), nêu vấn đề, phân tích, đánh giá thực trạng tình hình và nguyên nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong chi bộ theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.

Trong sinh hoạt chi bộ, có nội dung đánh giá, kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí của cấp ủy, chi bộ, gắn với tự phê bình và phê bình của đảng viên về chấp hành và thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

4. Thực hiện tốt việc quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên và làm tốt công tác phát triển đảng viên

Các chi bộ thôn, làng, tổ dân phố phân công cán bộ, đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú với các hình thức phù hợp để gắn bó mật thiết với nhân dân; truyền đạt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; nắm chắc tình hình cơ sở; giúp đỡ hộ nghèo, hộ gia đình chính sách một cách thiết thực; đồng thời, qua đó để nhân dân thực hiện việc giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là về đạo đức, lối sống.

Hàng năm, chi ủy, bí thư chi bộ rà soát, điều chỉnh việc phân công công tác trong năm cho từng đảng viên; làm tốt công tác quản lý đảng viên, nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, việc chấp hành Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị; quy định rõ trách nhiệm của đảng viên trong việc chấp hành chế độ sinh hoạt đảng và thực hiện nhiệm vụ được chi bộ phân công; tạo điều kiện thuận lợi để đảng viên phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, không để xảy ra sai phạm.

Định kỳ trong sinh hoạt, chi bộ phải rà soát kết quả thực hiện nhiệm vụ của đảng viên được phân công để có biện pháp giúp đỡ kịp thời và kiểm tra, giám sát thực hiện bản kế hoạch cá nhân của đảng viên; cuối năm, khi đánh giá đảng viên, cần căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ được phân công và việc thực hiện kế hoạch cá nhân để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên.

Chi bộ xây dựng kế hoạch, biện pháp tạo nguồn phát triển đảng viên mới; thực hiện việc phát triển đảng viên đúng quy trình, quy định của Đảng, đảm bảo chất lượng. Tập trung phát triển đảng viên ở nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, các doanh nghiệp tư nhân, quan tâm phát triển đảng viên là chủ doanh nghiệp. Có biện pháp thống nhất với chủ doanh nghiệp tạo điều kiện cho đảng viên thực hiện chế độ sinh hoạt đảng theo quy định.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Hàng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW đối với ban thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy cơ sở và các chi bộ.

Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận 18-KL/TW, Chỉ thị 10-CT/TW và chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt chi bộ, phát hiện những nhân tố mới, những việc làm tốt để nhân rộng, biểu dương; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, phê bình, uốn nắn chi bộ, đảng viên có sai phạm, khuyết điểm trong sinh hoạt chi bộ.

Đảng ủy cơ sở phải có kế hoạch kiểm tra, giám sát sinh hoạt đối với tất cả chi bộ trực thuộc trước khi đánh giá, phân loại chất lượng chi bộ hàng năm. Thông qua kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng căn cứ Chỉ thị 10-CT/TW và Kế hoạch này để ban hành kế hoạch, hướng dẫn thực hiện, có giải pháp cụ thể, sáng tạo để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ phù hợp với đặc điểm của từng loại hình chi bộ. Kịp thời nhân rộng những chi bộ tiêu biểu có nhiều giải pháp đổi mới, sáng tạo, đạt kết quả tốt trong nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích. Các chi bộ căn cứ Kế hoạch này và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ hàng năm theo đúng tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 2096-CV/TU, ngày 22 tháng 11 năm 2018 về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hàng năm.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kế hoạch này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(đã ký)

Châu Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ bằng các biểu hiện cụ thể

Số TT	BIỂU HIỆN	LIÊN HỆ	
		Có biểu hiện	Không có biểu hiện
I	BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ		
1	Phai nhạt lý tưởng cách mạng; dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.		
2	Hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.		
3	Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng.		
4	Không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.		
5	Phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái.		
6	Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị.		
7	Lười học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.		
8	Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng.		
9	Sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác.		
10	Né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm.		
11	Trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả.		
12	Không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.		
13	Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm.		

14	Khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật.		
15	Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.		
16	Lợi dụng tự phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng.		
17	Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.		
18	Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít, nói một đằng, làm một nẻo.		
19	Nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác.		
20	Nói và làm không nhất quán khi đương chức với lúc về nghỉ hưu.		
21	Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình.		
22	Không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.		
23	Tham vọng chức quyền.		
24	Không chấp hành sự phân công của tổ chức.		
25	Kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó.		
26	Không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn.		
27	Tìm mọi cách để vận động, tác động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh.		
28	Có “tư duy nhiệm kỳ”, chỉ tập trung giải quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình.		
29	Bỏ nhiệm người thân, người quen dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích.		
II	BIỂU HIỆN VỀ SUY THOÁI ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG		
30	Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể.		

31	Ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.		
32	Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ.		
33	Đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức.		
34	Cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền.		
35	Độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.		
36	Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.		
37	Mắc bệnh "thành tích", háo danh, phô trương, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, "đánh bóng" tên tuổi.		
38	Thích được đề cao, ca ngợi.		
39	"Chạy thành tích", "chạy khen thưởng", "chạy danh hiệu".		
40	Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở.		
41	Thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình.		
42	Thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân.		
43	Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên...		
44	Đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả.		
45	Mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định.		
46	Chi tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc.		
47	Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực.		
48	Phí phạm thời gian lao động.		
49	Tham ô, tham nhũng.		
50	Lợi dụng chức vụ quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi.		
51	Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.		

52	Thao túng trong công tác cán bộ.		
53	Chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội...		
54	Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân.		
55	Đề người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.		
56	Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan.		
57	Ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp.		
58	Sa vào các tệ nạn xã hội.		
59	Vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.		
III	BIỂU HIỆN "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA" TRONG NỘI BỘ		
60	Phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.		
61	Đòi thực hiện "đa nguyên, đa đảng".		
62	Phản bác, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.		
63	Đòi thực hiện thể chế "tam quyền phân lập", phát triển "xã hội dân sự".		
64	Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai.		
65	Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.		
66	Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước.		
67	Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước.		
68	Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ.		

69	Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.		
70	Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi "phi chính trị hóa" quân đội và công an.		
71	Xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.		
72	Chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an.		
73	Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phân tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập.		
74	Vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước.		
75	Đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.		
76	Thông tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước.		
77	Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học - nghệ thuật.		
78	Tác động, lôi kéo, lái dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng.		
79	Cổ súy cho quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan; thổi phồng mặt trái của xã hội.		
80	Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hóa, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng.		
81	Có tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan.		
82	Lợi dụng vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ nội bộ, gây chia rẽ giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa dân tộc và tôn giáo, giữa các dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước.		

Đảng viên liên hệ tự nhận các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân để xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa và báo cáo chi bộ giúp đỡ, giám sát.